BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẠC LIÊU
HỘI ĐỒNG THUỐC VÀ ĐIỀU TRỊ
ĐƠN VỊ THÔNG TIN THUỐC

Số: /TTT-BV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bạc Liêu, ngày tháng năm 2023

THÔNG TIN THUỐC tháng 02/2023
V/v hướng dẫn sử dụng một số thuốc giảm đau nhóm opioid và cập nhật tình trạng thuốc Immune globulin 2,5g/50ml (ProIVIG) đã có hàng lại

Kính gửi: Các khoa lâm sàng tại Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu

Căn cứ vào Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ Y tế Quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện;

Nhằm cung cấp thông tin thuốc kịp thời, đảm bảo sử dụng thuốc an toàn, hiệu quả và hợp lý, đáp ứng yêu cầu về điều trị, Đơn vị Thông tin thuốc xin thông báo:

1. Hướng dẫn sử dụng một số thuốc giảm đau nhóm opioid

Bảng. Tóm tắt hướng dẫn sử dụng một số thuốc giảm đau nhóm opioid

STT	Thuốc	Thông tin sử dụng thuốc
1	Fentanyl 0,1mg/2ml, dung dịch tiêm	- **Tác dụng dược lý:** Thuốc giảm đau nhóm opioid. Là chất chủ vận trên thụ thể μ. Hoạt động chủ vận trên các thụ thể δ- và κ-opioid cũng tương tự như morphin… - **Dược động học:** Sau khi tiêm tĩnh mạch liều tới 100 mcg, tác dụng của thuốc xuất hiện nhanh, tác dụng gây mê tối đa đạt sau vài phút và kéo dài 30 - 60 phút. Nếu tiêm bắp thịt, tác dụng của thuốc xuất hiện sau 7 - 15 phút và kéo dài 1 - 2 giờ. Khoảng 80-85% Fentanyl gắn kết các protein huyết tương. Fentanyl được nhanh chóng chuyển hóa chủ yếu ở gan. Khoảng 75% của liều sử dụng được đào thải trong 24 giờ… - **Chỉ định:** + Để giảm đau kiểu an thần, hỗ trợ an thần trong gây mê. + Như là một thành phần giảm đau trong gây mê tổng quát có luồng ống khí quản và thông khí ở bệnh nhân. + Điều trị giảm đau ở phòng chăm sóc tích cực đối với các bệnh nhân được hỗ trợ thông khí… - **Liều thường dùng:** Liều dùng tùy theo tình trạng bệnh, phối hợp thuốc, quá trình và phương pháp phẫu thuật. + Trong tiền mê: Người lớn: liều khởi đầu từ 70-600 mcg (1-1,8 mcg/kg). Liều duy trì: 25-100 mcg (0,35-1,4 mcg/kg) tiếp theo sau. Khoảng cách và liều dùng phải được điều chỉnh theo diễn biến của quá trình phẫu thuật. + Giảm đau ở phòng chăm sóc tích cực: Liều khởi đầu: 50 - 100 mcg (0,7-1,4 microgram/kg). Liều lặp lại sau liều khởi đầu, tổng liều lên đến 25 - 125 mcg mỗi giờ (0,35-1,8 mcg/kg/giờ)… - **Cách dùng:** Nên tiêm chậm Fentanyl (1-2 phút) qua đường tĩnh mạch. - **Chống chỉ định:** Quá mẫn; Suy hô hấp không có thông khí nhân tạo; Đang dùng kết hợp với các thuốc ức chế MAO hoặc trong vong hai tuần sau khi ngưng sử dụng các thuốc ức chế MAO; Tăng áp lực nội sọ và chấn thương não; Giảm lưu lượng máu và giảm huyết áp; Nhược cơ năng; Trẻ em dưới 2 tuổi… - **Tương tác thuốc chống chỉ định:** Fentanyl tương tác với các thuốc Furazolidon, ***Linezolid*** và Xanh methylen, với mức độ tương tác Chống chỉ định (có điều kiện), hậu quả là làm tăng nguy cơ hội chứng serotonin. Tốt nhất các thuốc này nên sử dụng cách nhau 2 tuần. Trong trường hợp bắt buộc phải sử dụng đồng thời, phải cân bằng lợi ích và nguy cơ xảy ra hội chứng serotonin.
2	Pethidin hydroclorid 100mg/2ml **(Pethidine-Hameln)**, dung dịch tiêm	- **Tác dụng dược lý:** thuốc giảm đau tổng hợp loại opioid. Là chất chủ vận opiat, có ái lực mạnh với thụ thể μ và có ái lực nhẹ với thụ thể δ và κ… - **Dược động học:** Thuốc tan trong lipid nhiều hơn morphin, có tác dụng giảm đau nhanh, nhưng yếu hơn và tác dụng trong thời gian ngắn hơn nên thích hợp để làm giảm đau cấp tính, tác dụng giảm đau thường kéo dài trong 2 - 4 giờ. Thuốc liên kết với protein huyết tương từ 37 – 73%. Thời gian bán thải trong huyết tương là 3,2 – 8 giờ… - **Chỉ định:** Giảm đau vừa và nặng; Tiền mê; Thuốc phụ trợ cho gây mê… - **Liều thường dùng:** + ***Người lớn:*** • Tiêm bắp và tiêm dưới da: 50 – 150 mg. • Tiêm tĩnh mạch: 50 - 100 mg. • Liều lặp lại cách 3 - 4 giờ. • Liều tối đa: ≤ 100 mg/lần và ≤ 500 mg/ngày. + ***Trẻ em và trẻ vị thành niên:*** Chưa có dữ liệu về độ an toàn khi sử dụng Pethidine-Hameln cho trẻ dưới 16 tuổi. Liều dùng: 1 – 1,8 mg/kg thể trọng, liều tối đa ≤ 100 mg/lần. - **Cách dùng:** + Chủ yếu dùng đường tiêm bắp (tiêm vào bắp thịt lớn nhất có thể). + Có thể tiêm dưới da hoặc tiêm tĩnh mạch. + Nếu phải tiêm pethidin vào tĩnh mạch thì cần giảm liều và phải tiêm thật chậm, tốt nhất là nên pha loãng rồi mới tiêm. Khi tiêm, nhất là tiêm tĩnh mạch, phải cho người bệnh nằm. - **Chống chỉ định:** + Dị ứng với pethidin hay với bất cứ thành phần nào của thuốc.

STT	Thuốc	Thông tin sử dụng thuốc
		+ Bệnh gan nặng, suy chức năng gan nặng có kèm theo rối loạn về đường mật. + Suy thận nặng. + Suy hô hấp, bệnh phổi nghẽn mạn tính, hen phế quản. + Tăng áp lực nội sọ, tổn thương não. + Lú lẫn, kích động, co giật. + Đau bụng chưa có chẩn đoán. + Đang dùng thuốc ức chế MAO hoặc đã ngừng dùng thuốc này chưa quá 14 ngày… **- Tương tác thuốc:** tương tự Fentanyl.
3	Tramadol hydroclorid 100mg/2ml **(Tramadol-Hameln)**, dung dịch tiêm	**- Tác dụng dược lý:** Thuốc giảm đau tổng hợp nhóm opioid, là chất chủ vận không chọn lọc trên thụ thể μ, δ và κ-opioid với ái lực mạnh hơn với thụ thể μ… **- Dược động học:** Sinh khả dụng tuyệt đối sau khi tiêm bắp là 100%. Tramadol chuyển hóa qua gan khoảng 85%. Thuốc được bài tiết qua thận, thời gian bán thải trung bình của tramadol sau khi tiêm tĩnh mạch là 5 – 6 giờ… **- Chỉ định:** Điều trị đau trung bình tới nặng. **- Liều thường dùng:** Người lớn và trẻ em 12 tuổi trở lên: + Liều thường dùng là 50 mg đến 100 mg mỗi 4-6 giờ. + Tiêm tĩnh mạch phải tiến hành thật chậm trong khoảng 2 – 3 phút. + Đối với đau hậu phẫu: liều khởi đầu 100 mg tiêm bolus. Trong vòng 60 phút sau liều ban đầu, dùng thêm 50 mg mỗi 10 – 20 phút, cho đến tổng liều 250 mg. + Liều tối đa ≤ 400 mg/ngày. **- Cách dùng:** Tiêm bắp hoặc tiêm tĩnh mạch. Tiêm tĩnh mạch phải tiến hành thật chậm trong khoảng 2 – 3 phút hoặc pha loãng trong dịch truyền tương hợp để truyền. **- Chống chỉ định:** Quá mẫn; Nhiễm độc cấp với rượu, thuốc ngủ, giảm đau, thuốc có gốc thuốc phiện và thuốc hướng thần; Bệnh nhân sử dụng chất ức chế MAO (monoamino oxidase) hay vừa mới sử dụng trong vòng 14 ngày; Bệnh nhân động kinh không thể kiểm soát trong điều trị; Tramadol-hameln không được dùng trong điều trị cai nghiện; Trẻ em dưới 12 tuổi… **- Tương tác thuốc chống chỉ định:** tương tự Fentanyl.
4	Morphin hydroclorid 10mg/1ml, dung dịch tiêm	**- Tác dụng dược lý:** Thuốc giảm đau gây nghiện nhóm opioid, tác dụng chủ yếu trên hệ thần kinh trung ương và trên ruột qua thu thể μ ở sừng sau tủy sống… **- Dược động học:** Morphin được hấp thu nhanh sau khi tiêm dưới da hoặc tiêm bắp. Tác dụng giảm đau tối đa xuất hiện 50 - 90 phút sau khi tiêm dưới da, 30 - 60 phút sau tiêm bắp và 20 phút sau khi tiêm tĩnh mạch. Tác dụng giảm đau có thể kéo dài tới 7 giờ. Khoảng 1/3 morphin liên kết với protein huyết tương. $T_{1/2}$ của morphin khoảng 2- 3 giờ… **- Chỉ định:** Đau nhiều hoặc đau không đáp ứng với các thuốc giảm đau khác: Đau sau chấn thương; Đau sau phẫu thuật; Đau ở thời kỳ cuối của bệnh, đau do ung thư; Cơn đau gan, dau thận; Phối hợp khi gây mê và tiên mê… **- Liều thường dùng:** + ***Người lớn:*** • Tiêm dưới da hay bắp thịt: liều 10mg, cứ 4 giờ 1 lần nhưng có thể thay đổi từ 5 – 20 mg. • Tiêm tĩnh mạch: liều khởi đầu 10 – 15 mg, tiêm tĩnh mạch chậm. Truyền tĩnh mạch liên tục tùy theo trạng thái người bệnh, thông thường 60 - 80 mg/24 giờ. + ***Trẻ em trên 30 tháng tuổi:*** • Tiêm dưới da hoặc tiêm bắp: 0,1 – 0,2 mg/kg/liều. Tối đa 15mg, có thể tiêm lặp lại cách nhau 4 giờ. • Tiêm tĩnh mạch: ½ liều tiêm bắp. **- Cách dùng:** + Tiêm dưới da hay bắp thịt. + Tiêm tĩnh mạch hoặc Truyền tĩnh mạch liên tục. **- Chống chỉ định:** Quá mẫn; Suy hô hấp; Phù phổi cấp do chất hóa học; Triệu chứng đau bụng cấp không rõ nguyên nhân; Suy gan nặng; Chấn thương não hoặc tăng áp lực nội sọ; Trạng thái co giật; Nhiễm độc rượu cấp hoặc mê sảng rượu cấp; Trẻ em dưới 30 tháng tuổi; Đang dùng các chất ức chế monoamoxidase (IMAO)…

TLTK: *Dược thư Quốc gia Việt Nam II (2018); Tờ thông tin hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất,…*

2. Thuốc Immune globulin 2,5g/50ml đã có hàng lại

Mã số	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Biệt dược	Tình trạng
PRO030	Immune globulin	2,5g/50ml	ProIVIG	Sẵn có

Nay thông báo để các khoa lâm sàng nắm thông tin và thực hiện.

Trân trọng!

Nơi nhận:
- Như Kính gửi
- Lưu: ĐVTTT

KT. GIÁM ĐỐC
P. GIÁM ĐỐC

ĐV THÔNG TIN THUỐC

DS. Viên Cẩm Tú